

Số: 02/2024/QĐST- HNGĐ

Quảng Hòa, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2023/TLST-HNGĐ, ngày 21/12/2023, giữa:

Nguyên đơn: Trần Phương L, sinh năm 1993;

Bị đơn: Nông Văn V, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: Xóm N, xã M, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Phương L và anh Nông Văn V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Phương L và anh Nông Văn V đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Phương L và anh Nông Văn V cùng thoả thuận để chị Trần Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nông Hà

M, sinh ngày 14/12/2019 đến tuổi trưởng thành. Chị Trần Phương L tự nguyện không yêu cầu anh Nông Văn V cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Trần Phương L và anh Nông Văn V mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị Lan tự nguyện nộp thay phần anh Việt; tổng cộng chị Lan phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí để sung vào Ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002323 ngày 21/12/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa thu. Nay chị Trần Phương L được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Mỹ Hưng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh